

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HSST
Ngày : 26/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thúc;

2/ Bà Trần Quang Cảnh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Lê Minh Hoàng là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 229/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN THANH L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **G T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1958 và bà **Nguyễn Thị Nhâm D**, sinh năm 1962; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2023;

2. Họ và tên: **LÂM HUỲNH N**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 04/9/2003 tại Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; Chỗ ở: Không có nơi cư trú; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Lâm Đình H**, sinh năm 1979 và bà **Võ Thị H1**, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2023;

3. Họ và tên: **HUỲNH VĂN T**; Tên gọi khác: **Nguyễn Anh T** (sinh năm 2002); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/7/2000 tại Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông (không xác định) và bà **Huỳnh Thị Thu H2** (không rõ năm sinh); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2023;

4/ Họ và tên: **LẠI ĐÌNH H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/8/1986 tại Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A đường số F, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; Chỗ ở: Không có nơi

cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Lại Đình N**, sinh năm 1958 và bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1959; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023;

5/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/11/1987 tại Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: H A, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1961 và bà **Đỗ Thị T1**, sinh năm 1964; Vợ: **Tạ Thị Tú A**, sinh năm: 1990; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

- Anh **Lê Quang V**, sinh năm 2000, địa chỉ: **E C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

- Anh **Tất Minh P1**, sinh năm 1984, địa chỉ: **7 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

- Ông **Phạm Công T2**, sinh năm 1961, địa chỉ: **H T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

- Ông **Võ Duy B**, sinh năm 1996, địa chỉ **E T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

- Chị **Đặng Thị Thùy T3**, sinh năm 1987, địa chỉ: **C H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

- Anh **Đàm Xuân V1**, sinh năm 1981, địa chỉ: **2 đường số E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**;

- Chị **Nguyễn Đông Minh N1**, sinh năm 1985, địa chỉ: **E T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

- Anh **Nông Phụng Linh Q**, sinh năm 1999, địa chỉ: **A đường số A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**

(vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lại Thị Thu V2**, địa chỉ: **I T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài, **Nguyễn Thanh L2** và **Lâm Huỳnh N2** rủ **Huỳnh Văn T4** đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì **T4** đồng ý.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/03/2023, **Lâm Huỳnh N2** điều khiển xe máy biển số 59PA-020.27 chở **Nguyễn Thanh L2**, **Huỳnh Văn T4** đi qua nhiều tuyến đường để

tìm kiếm tài sản. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường L, nhóm của L2 phát hiện 01 chiếc xe đạp điện (chưa rõ chủ sở hữu) để trên lề đường tại công viên bên cạnh Ủy ban nhân dân quận T, N2 dừng xe sát lề đường, cách xe đạp điện khoảng 02 mét, cùng L2 ngồi trên xe cảnh giới, để T4 đi bộ đến lấy trộm xe đạp điện rồi đạp xe ra đường L. Lúc này, L2 liền điều khiển xe máy biển số 59PA-020.27 chở Như chạy theo và dùng chân phải đẩy xe đạp điện do T4 điều khiển, đến cửa hàng mua bán xe đạp số I T, phường H, quận T do bà Lại Thị Thu V2 làm chủ, bán cho bà V2 với số tiền 300.000 đồng rồi bỏ đi.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, L2 tiếp tục điều khiển xe máy biển số 59PA-020.27 chở Như, T4. Khi đi đến trước nhà số E C, phường T, quận T, L2 phát hiện xe máy hiệu Honda @ Stream, màu bạc, biển số 54P2-5193 của anh Lê Quang V, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe, không có người trông coi, L2 dừng xe, cách khoảng 04 mét rồi kêu Như điều khiển xe máy biển số 59PA-020.27 chở T4 ra phía trước cảnh giới, còn L2 đi bộ lấy xe máy biển số 54P2-5193 rồi điều khiển xe bỏ chạy. Khi L2 chạy xe đến ngã tư N - V thì bị người dân ngăn cản làm L2 té ngã, L2 bỏ xe máy biển số 54P2-5193 rồi chạy bộ đến trước nhà số A N thì bị bắt giữ, Như thấy L2 bị bắt nên đi theo L2 về Công an phường T, còn T4 chạy thoát.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, T4 đang ở công viên trước Ủy ban nhân dân quận T thì bị Công an phường H kết hợp Đ Công an quận T kiểm tra đưa về làm việc.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh L2 và Lâm Huỳnh N2 còn khai nhận thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 16 giờ ngày 13/3/2023, L2 điều khiển xe biển số 59PA-020.27 chở Như đi trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm. Khi đi trên đường K, L2 phát hiện xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59S1-954.79 của chị Đặng Thị Thùy T3 dựng bên hông nhà số C Khu Ô, phường P, quận T, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe. Lúc này, L2 dừng xe để Như cảnh giới, còn L2 đến lấy trộm xe máy biển số 59S1-954.79 rồi tẩu thoát. Sau đó, L2 mang xe trộm được đến tiệm C tại F, ấp F, xã V, huyện B, cầm cho Lại Đình H3 (nhân viên cửa hàng), khi cầm xe H3 biết xe này do trộm mà có nên chỉ nhận cầm 3.000.000 đồng (BL 197, 199), L2 và Như tiêu xài hết.

Vụ 2: Khoảng 16 giờ ngày 07/3/2023, L2 điều khiển xe biển số 59PA-020.27 chở Như đi trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm. Khi đi trên đường P, L2 phát hiện xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 59S1-090.01 của anh Tất Minh P1 dựng trước nhà số F P, phường P, quận T, chìa khóa cắm trên ổ khóa, không có người trông coi, thì L2 dừng xe để Như cảnh giới, còn L2 đến lấy trộm xe máy biển số 59S1-090.01 rồi tẩu thoát. Sau đó, L2 tiếp tục mang xe trộm được đến cầm cố cho H3 được 3.000.000 đồng, L2 và Như tiêu xài hết. Qua đối chất H3 không thừa nhận đã cầm chiếc xe có biển số 59S1-090.01 này, mà H3 chỉ thừa nhận cầm xe trên được gắn biển số 59D2-439.75, H3 biết xe này do L2 phạm tội mà có (BL 197, 199).

Vụ 3: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 06/3/2023, L2 đi bộ trên đường H, phát hiện xe máy hiệu Dream, biển số 52T2-3238 của anh Đàm Xuân V1 dựng trước nhà số A H, phường P, quận T, chìa khóa cắm trên ổ khóa xe, L2 đi đến quan sát thấy không có người trông coi, nên lén lút lấy trộm xe máy trên rồi tẩu thoát. Sau đó, L2 mang xe trộm được đến tiệm C1 địa chỉ H A, phường A, quận T, cầm cho Nguyễn Văn L3, thì L3 biết được xe do trộm cắp mà có (BL 178, 180, 181) được 1.750.000 đồng, L2 tiêu xài hết.

Vụ 4: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 04/3/2023, L2 điều khiển xe máy biển số 59PA-020.27 chở Như đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà số I A, phường T, quận T, L2 phát hiện xe máy hiệu Wave, biển số 59D1-193.92 của ông Phạm Công T2 không có người trông coi, chìa khóa cắm trên ổ khóa xe, L2 dừng lại để Như đứng cách khoảng 10 mét, cảnh giới còn L2 đi bộ đến lấy trộm xe máy biển số 59D1-193.92 rồi tẩu thoát. Sau đó, L2 cầm cho L3, thì L3 biết được xe do trộm cắp mà có (BL 178, 180, 181) được 1.750.000 đồng, L2 cùng Như tiêu xài hết.

Vụ 5: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 02/3/2023, L2 điều khiển xe máy biển số 59PA-020.27 chở Như đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà số E T, phường T, quận T, L2 phát hiện xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59D2-439.75, chìa khóa cắm trên ổ khóa của chị Nguyễn Đông Minh N1 dựng, không có người trông coi, L2 dừng xe để Như cảnh giới, còn L2 đến lấy trộm xe máy trên rồi tẩu thoát. Sau đó, L2 đến cầm cho Lại Đình H3 được 3.000.000 đồng, L2 và Như tiêu xài hết. Qua đối chất H3 không thừa nhận đã cầm chiếc xe này, mà chỉ thừa nhận cầm xe Honda Airblade, được gắn biển số 59D2-439.75, chứ không phải xe Honda Vision. Hiện chỉ có lời khai của L2, H3 và hiện nay chưa thu hồi được xe nên chưa đủ để xử lý đối với Lại Đình Hạnh (BL 197, 199). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã truy tìm xe để tiếp tục làm rõ.

Vụ 6: Khoảng 13 giờ ngày 23/02/2023, L2 điều khiển xe máy biển số 59PA-020.27 chở Như đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà số E N, phường T, quận T, L2 phát hiện xe máy hiệu Wave, biển số 52P9-3558, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe của anh Võ Duy B không có người trông coi, L2 dừng xe cách khoảng 50m để Như cảnh giới, còn L2 đi bộ đến lấy trộm xe máy biển số 52P9-3558 rồi tẩu thoát. Sau đó, L2 tiếp tục mang xe trộm được cùng giấy đăng ký xe đến cầm cố cho H3 được 4.000.000 đồng, L2 cùng Như tiêu xài hết. Qua lấy lời khai Lại Đình H3 không thừa nhận chiếc xe trên do L2 phạm tội mà có (BL 197, 199).

Vụ 7: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, L2 đi bộ đến trước nhà số A T, phường H, quận T, L2 phát hiện xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 48C1-113.33, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe của anh Nông Phụng L4 Quy dựng trước nhà, không có người trông coi, L2 đến lấy trộm xe máy biển số 48C1-113.33 rồi tẩu thoát. Sau đó, L2 tiếp tục mang xe trộm được cùng giấy đăng ký xe cầm cố cho H3 được 6.000.000 đồng, L2 cùng Như tiêu xài. Qua lấy lời khai Lại Đình H3 không thừa nhận chiếc xe trên do L2 phạm tội mà có (BL 197, 199). Quá trình H3 cầm xe đã có người mang giấy cầm đồ đến chuộc nhưng chưa thu hồi được xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định truy tìm xe để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Huỳnh Văn T4, khi bị bắt không thu được giấy tờ tùy thân nên Cơ quan điều tra đã đưa T4 đi giám định độ tuổi. Theo Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 18/KLGĐĐT-TTPY.2023 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm P4 – Sở Y tế Thành phố H, kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 07/7/2023, Huỳnh Văn T4 có độ tuổi trên 21 tuổi. (BL 78 – 81)

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 554/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận T, kết luận:

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda loại WH125T-2 (@stream), biển số 54P2-5193, màu bạc, số khung LWBTCJ20X61050453, số máy WH152QMI206L10755, thời điểm định giá ngày 19/3/2023, trị giá 2.800.000 đồng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda loại Vision, biển số 59S1-954.79, màu trắng, số khung RLHJF3312DY391443, số máy JF33E0471583, thời điểm định giá ngày 13/3/2023, trị giá 14.600.000 đồng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda loại Airblade, biển số 59S1-090.01, màu đen trắng bạc, số khung RLHJF180XAY408392, số máy JF27E0460086, thời điểm định giá ngày 07/3/2023, trị giá 11.000.000 đồng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda loại Dream II C100M, biển số 52T2-3238, màu nâu, số khung C100M8237538, số máy C100ME8237538, thời điểm định giá ngày 06/3/2023, trị giá 3.500.000 đồng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda loại Wave S, biển số 59D1-193.92, màu bạc xám đen, số khung RLHJC5211CY550036, số máy JC52E4000126, thời điểm định giá ngày 04/3/2023, trị giá 8.000.000 đồng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda loại Vision, biển số 59D2-439.75, màu trắng, số khung RLHJF5812GY288371, số máy JF66E0288421, thời điểm định giá ngày 02/3/2023, trị giá 22.800.000 đồng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda loại Wave RS, biển số 52P9-3558, màu đỏ đen bạc, số khung RLHHC09026Y454208, số máy HC09E6454200, thời điểm định giá ngày 23/02/2023, trị giá 7.500.000 đồng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda loại Airblade FI, biển số 48C1-113.33, màu đen xám, số khung RLHJF4615EY400638, số máy JF46E5100673, thời điểm định giá ngày 08/02/2023, trị giá 19.500.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản 89.700.000 đồng (bút lục số 67 – 68).

*** Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh L2:**

- Một (01) xe máy hiệu Honda @stream, màu bạc biển số 54P2-5193, số khung: LWBTCJ20X61050453, số máy: WH152QMI206L10755, do L2 trộm được;

Qua xác minh do ông Nguyễn Ngọc An Phước L5 (bố ruột anh V), địa chỉ 43/7-9 T, phường H, quận T, đứng tên chủ sở hữu. (bút lục số 492). Qua làm việc ông L5 khai, xe trên do ông đứng tên chủ sở hữu và cho anh V để sử dụng (bút lục số 246)

Kết luận giám định số 2596/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận: Xe mô tô trên có số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan điều tra Công an quận T đã trả chiếc xe trên cho anh Lê Quang V (bút lục số 564);

- Một (01) quần tây màu xám, một (01) áo thun ngắn tay màu xanh, L2 mặc khi trộm tài sản;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen số Imei 1: 354887083900888, số I 2: 354887083900896, L2 sử dụng để liên lạc;

*** Vật chứng thu giữ của Huỳnh Văn T4:**

- Một (01) quần thun ngắn màu đen, một (01) áo thun ngắn tay màu đen, T4 mặc khi trộm tài sản cùng L2 và Như;

*** Vật chứng thu giữ của Lâm Huỳnh N2:**

- Một (01) xe gắn máy dạng SYM ELEGANT, biển số 59PA-020.27, số khung RLGSC05MDGD003743, số máy VMSE1AD003743. Như sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản;

Qua xác minh do ông **Chế Nguyên K**, trú tại 3.13 **Lô L Chung cư B, Phường A, quận T** đứng tên chủ sở hữu (bút lục số 499);

Qua làm việc ông **K** khai, xe trên ông mua vào tháng 3/2016 và đến tháng 3/2020 đã bán lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán, ông **K** không yêu cầu đổi với xe trên (bút lục số 525 – 527).

Kết luận giám định số 2599/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của **Phòng K1 - Công an Thành phố H**, kết luận: Xe mô tô trên có số khung, số máy không thay đổi (bút lục số 504)

Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe máy trên. (bút lục số 85)

- Một (01) quần thun dài màu đen, một (01) áo thun tay ngắn màu đen, Như mặt đi trộm tài sản cùng **L2** và **T4**;

*** Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L3:**

- Một (01) xe gắn máy dạng Honda Wave S màu đen – xám - bạc biển số 59D1-193.92, số khung RLHJC5211CY550036, số máy JC52E4000126.

Qua xác minh do chị **Phạm Ngọc Thảo V3** (con ông **T2**) đứng tên chủ sở hữu. (bút lục số 498). Qua làm việc chị **V3** khai, xe trên do chị mua vào năm 2011 và cho ông **T2** sử dụng để đi lại (bút lục số 363 - 365)

Kết luận giám định số 2594/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của **Phòng K1 - Công an Thành phố H** kết luận: Xe mô tô trên có số khung, số máy không thay đổi (bút lục số 506)

Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã trả chiếc xe trên cho ông **Phạm Công T2** (bút lục số 565)

- Một (01) xe gắn máy dạng Dream, biển số 52T2-3238, số khung C100M8237538, số máy C100ME8237538 do **L2** mang đến cầm cho **L3**;

Qua xác minh xe của bà **Nguyễn Thị L6**, địa chỉ **C C, phường B, Quận A** đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà **L6** khai, xe trên do bà mua vào năm 2002 và đến giữa năm 2005 bán lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán, bà **L6** không có yêu cầu đổi với xe trên.

Kết luận giám định số 2597/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của **Phòng K1 Công an Thành phố H**, kết luận: Xe mô tô trên có số khung, số máy không thay đổi.

Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe máy trên.

- Hai (02) thẻ giữ xe bằng nhựa được dán bằng keo, từng thẻ ghi “59D1 19392 W 2011 A2”, “52C2 3238 Dream A2”; hai (02) biên nhận giữ xe số 009341, 009357 (kèm theo hồ sơ vụ án)

*** Vật chứng thu giữ của Lại Đình H3:**

- Một (01) xe gắn máy dạng Honda Wave S màu đỏ biển số 52P9-3558, số khung RLHHC09026Y454208, số máy HC09E6454200;

- Một (01) giấy Đăng ký mô tô, xe máy có số 0242646 mang tên **Võ Minh T5**, địa chỉ: **A B, H, T**, biển số đăng ký 52P9-3558;

Qua xác minh xe của ông **Võ Minh T5**, trú tại **A B, phường H, quận T** đứng tên chủ sở hữu.

Qua làm việc bà **Võ Thị L7** (vợ ông **T5**) khai, xe trên do ông **T5** đứng tên chủ sở hữu nhưng ông **T5** đã chết vào năm 2022, bà **L7** là người trực tiếp quản lý, sử dụng và ngày 23/02/2023 cho anh **Võ Duy B** (cháu ruột bà **L7**) mượn đi công việc.

Kết luận giám định số 2595/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của **Phòng K1 - Công an Thành phố H**, kết luận: Xe mô tô trên có số khung, số máy không thay đổi.

Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã trả xe máy trên và giấy đăng ký xe cho bà **Võ Thị L7**.

- Một (01) xe gắn máy dạng Honda Vision màu trắng biển số 59S1-954.79, số khung RLHJF3312DY391443, số máy JF33E0471583.

Qua xác minh xe do ông **Huỳnh P2**, trú tại 114 **Lô I T, Phường B, quận B** đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông **P2** khai, xe trên do ông mua vào cuối năm 2014 bán lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán, ông **P2** không yêu cầu đổi với xe trên.

Kết luận giám định số 2598/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của **Phòng K1 Công an Thành phố H**, kết luận: Xe mô tô trên có số khung, số máy không thay đổi.

Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe máy trên.

- Một (01) xe gắn máy biển số 59S1-090.01, có số khung RLJF180XAY408392, số máy JF27E-0460086;

Qua xác minh do anh **Tất Minh P1**, trú **737/90/1 L, Phường A, quận T** đứng tên chủ sở hữu.

Kết luận giám định số 2593/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của **Phòng K1 - Công an Thành phố H** kết luận: Xe mô tô trên có số khung, số máy không thay đổi.

Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã trả xe máy trên cho anh **Tất Minh P1** (BL 566)

+ Khi thu giữ xe trên gắn biển số 59D2-439.75. Qua xác minh là của xe máy hiệu Honda Vision, số khung RLHJF5812GY288371, số máy JF66E0288421 do chị **Nguyễn Đông Minh N1** đứng tên chủ sở hữu đã bị **L2** lấy trộm, chị **N1** không yêu cầu nhận lại biển số. (BL 390, 495)

Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã truy tìm xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59D2-439.75, số khung RLHJF5812GY288371, số máy JF66E0288421. (BL 82)

- Bốn (04) Hợp đồng cầm đồ trong dữ liệu máy tính tại **tiệm C** (6868): “NGUYEN THANH LONG HOANG (cầm xe Vision 59S1-954.79); **N3** (cầm xe AB 59D2-439.75); THANH LONG (cầm xe Wave 52P9-3558); **N4** (cầm xe AB 48C1-113.33)”, (kèm theo hồ sơ);

* Đồ vật tạm giữ của **Lại Thị Thu V2**:

- Một (01) xe đạp điện hiệu HK bike, Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã đăng tin tìm bị hại xe đạp điện trên.

Cơ quan điều tra **Công an quận T** đã truy tìm xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 48C1-113.33, màu đen xám, số khung RLHJF4615EY400638, số máy JF46E5100673. (BL 83)

Các vật chứng còn lại hiện đang nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng số 81/LNK ngày 19/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

* Về phần dân sự: Các bị hại gồm:

- Anh Lê Quang V, anh Tất Minh P1, ông Phạm Công T2, bà Võ Thị L7 đã nhận lại xe máy bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường;

- Chị Đặng Thị Thùy T3 mua xe không có giấy đăng ký xe bản chính, anh Đàm Xuân V1 đã làm mất giấy đăng ký xe nên không yêu cầu bồi thường;

- Chị Nguyễn Đông Minh N1 yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng tương đương giá trị xe máy biển số 59D2-439.75, không yêu cầu nhận lại biển số 59D2-439.75;

- Anh Nông Phụng L yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng tương đương giá trị xe máy biển số 48C1-113.33;

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T4 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh L2 và Lâm Huỳnh N2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố các bị cáo Lại Đình H3 và Nguyễn Văn L3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L2 mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lâm Huỳnh N2 mức án tù 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T4 mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lại Đình H3 mức án 07 (bảy) tháng 07 (bảy) ngày tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều 35; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L3 số tiền từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 19/3/2023, Lâm Huỳnh N2 và Huỳnh Văn T4, Nguyễn Thanh L2 có hành vi lấy trộm xe máy hiệu Honda @stream, biển số 54P2-5193 của anh Lê Quang V, trị giá 2.800.000 đồng, tại trước nhà số E C, phường T, quận T, thì bị bắt giữ. Ngoài ra, Nguyễn Thanh L2 không có nghề nghiệp, trong khoảng thời gian từ ngày 08/02/2023 đến ngày 13/3/2023 đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận T, với tổng giá trị tài sản bị trộm cắp 86.900.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “có tính chất chuyên nghiệp” và “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Lâm Huỳnh N2 không có nghề nghiệp, trong khoảng thời gian từ ngày 23/02/2023 đến ngày 13/3/2023 đã tham gia cùng Nguyễn Thanh L2 thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận T, với tổng giá trị tài sản bị trộm cắp 63.900.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “có tính chất chuyên nghiệp” và “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Lại Đình Hạng đã có hành vi cầm cố một (01) xe máy hiệu Honda Airblade được gắn biển số 59D2-439.75 (xe của anh Tất Minh P1, biển số 59S1-090.01) và một (01) xe máy biển số 59S1-954.79 vào các ngày 07/3/2023 và 13/3/2023, với tổng giá trị tài sản 25.600.000 đồng, khi cầm xe H3 biết rõ do Nguyễn Thanh L2 phạm tội mà có, nhằm tiêu thụ để thu lợi bất chính thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Văn L3 đã có hành vi cầm cố hai (02) xe máy biển số 52T2-3238 và 59D1-193.92 vào các ngày 06/3/2023 và 04/3/2023, với tổng giá trị tài sản 30.800.000 đồng, khi cầm xe L3 biết rõ do Nguyễn Thanh L2 phạm tội mà có, nhằm tiêu thụ để thu lợi bất chính thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi trộm cắp xe đạp điện tại công viên trước Ủy ban nhân dân quận T, phường H của Nguyễn Thanh L2, Lâm Huỳnh N2, Huỳnh Văn T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã đăng tìm bị hại để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Huỳnh Văn T4 khai nhận còn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận T nhưng qua xác minh tại công an phường nơi xảy ra sự việc, không có người bị hại đến trình báo (BL 152 – 154) và hiện nay chưa tìm được người bị hại, nên chưa có cơ sở để xử lý. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục xác minh để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên nhưng đủ khả năng nhận thức được các hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ các tài sản do người khác phạm tội mà có bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt thật nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo L2 là người rủ rê các bị cáo Lâm Huỳnh N2, Huỳnh Văn T4 phạm tội đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hình phạt dành cho bị cáo L2 có phần nghiêm khắc hơn các bị cáo khác;

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Thanh L2 và Lâm Huỳnh N2 thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, các bị cáo Lại Đình H3 và Nguyễn Văn L3 thực hiện hai hành vi mua tài sản mặc dù biết rõ do các bị cáo khác phạm tội mà có, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo H3, L3 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, bị cáo L3 có nơi cư trú rõ ràng, có mặt đầy đủ khi các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập, bị cáo H3 đã bị tạm giam một thời gian tương đối dài. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo L3 một số tiền nhất định và áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo H3 một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo từ bỏ con đường phạm tội, tạo điều kiện cho các bị cáo hoà nhập với xã hội, trở thành một công dân có ích, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 173 và Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo **L2**, **Như**, **T4** không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành, các bị cáo **L3** và **H3** phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại - chị **Nguyễn Đông Minh N1** và anh **Nông P3** Linh Quy yêu cầu các bị cáo bồi thường cho mỗi người số tiền 20.000.000 đồng là giá trị tài sản bị thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thanh L2** tự nguyện chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh **Q** và chị **N1**. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo **L2** và các bị hại, không trái pháp luật nên ghi nhận buộc bị cáo **L2** có trách nhiệm bồi thường cho anh **Nông Phụng L4** Quy số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường cho chị **Nguyễn Đông Minh N1** số tiền 20.000.000 đồng;

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) quần tây màu xám, một (01) áo thun ngắn tay màu xanh thu giữ của **Nguyễn Thanh L2**; Một (01) quần thun ngắn màu đen, một (01) áo thun ngắn tay màu đen thu giữ của bị cáo **Huỳnh Văn T4**; Một (01) quần thun dài màu đen, một (01) áo thun tay ngắn màu đen thu giữ của bị cáo **Lâm Huỳnh N2**. Hội đồng xét xử xét thấy đây là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen số Imei 1: 354887083900888, số Imei 2: 354887083900896 thu giữ của bị cáo **L2**, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo **L2** sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) xe gắn máy dạng SYM ELEGANT, biển số 59PA-020.27, số khung RLGSC05MDGD003743, số máy VMSE1AD003743 và một (01) xe gắn máy dạng Dream biển số 52T2-3238, số khung C100M8237538, số máy C100ME8237538; một (01) xe gắn máy dạng Honda Vision màu trắng biển số 59S1-954.79, số khung RLHJF3312DY391443, số máy JF33E0471583 và một (01) xe đạp điện hiệu HK bike có nguồn gốc không rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong một khoảng thời gian nhất định, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật;

Đối với hai (02) thẻ giữ xe bằng nhựa được dán bằng keo, từng thẻ ghi “59D1 19392 W 2011 A2”, “52C2 3238 Dream A2”; hai (02) biên nhận giữ xe số 009341, 009357; Bốn (04) Hộp đồng cầm đồ trong dữ liệu máy tính tại **tiệm C** (6868): “NGUYEN THANH LONG HOANG (cầm xe Vision 59S1-954.79); **N3** (cầm xe AB 59D2-439.75); THANH LONG (cầm xe Wave 52P9-3558); **N4** (cầm xe AB 48C1-113.33)” kèm theo hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án;

Đối với một (01) biển số 59D2-439.75 hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 81/LNK ngày 19/5/2023 của Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo L2 còn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh L2, Lâm Huỳnh N2, Huỳnh Văn T4 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo Lại Đình H3 và Nguyễn Văn L3 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thanh L2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023;

* Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Lâm Huỳnh Như 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Huỳnh Văn T4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

L (bảy) tháng 07 (bảy) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

Áp dụng Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Trả tự do cho bị cáo H3 ngay tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều 35; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn L3 số tiền 40.000.000 đồng.

* Áp dụng Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu huỷ: một (01) quần tây màu xám, một (01) áo thun ngắn tay màu xanh; một (01) quần thun ngắn màu đen, một (01) áo thun ngắn tay màu đen; một (01) quần thun dài màu đen, một (01) áo thun tay ngắn màu đen và một (01) biển số 59D2-439.75;

Trả cho bị cáo **L2** một (01) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen số Imei 1: 354887083900888, số Imei 2: 354887083900896;

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu đối với một (01) xe gắn máy dạng SYM ELEGANT, biển số 59PA-020.27, số khung RLGSC05MDGD003743, số máy VMSE1AD003743 và một (01) xe gắn máy dạng Dream biển số 52T2-3238, số khung C100M8237538, số máy C100ME8237538; một (01) xe gắn máy dạng Honda Vision màu trắng biển số 59S1-954.79, số khung RLHJF3312DY391443, số máy JF33E0471583 và một (01) xe đạp điện hiệu HK bike trong thời hạn 06 (sáu) tháng. Quá thời hạn trên mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật;

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hai (02) thẻ giữ xe bằng nhựa được dán băng keo, từng thẻ ghi “59D1 19392 W 2011 A2”, “52C2 3238 Dream A2”; hai (02) biên nhận giữ xe số 009341, 009357; Bốn (04) Hợp đồng cầm đồ trong dữ liệu máy tính tại **tiệm C** (6868): “NGUYEN THANH LONG HOANG (cầm xe Vision 59S1-954.79); **N3** (cầm xe AB 59D2-439.75); THANH LONG (cầm xe Wave 52P9-3558); **N4** (cầm xe AB 48C1-113.33)”;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 81/LNK ngày 19/5/2023 của **Công an quận T**, Thành phố Hồ Chí Minh)

Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh L2** có trách nhiệm bồi thường cho anh **Nông Phụng L4** Quy số tiền 20.000.000 đồng;

Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh L2** có trách nhiệm bồi thường cho chị **Nguyễn Đông Minh N1** số tiền 20.000.000 đồng;

Kể từ ngày các bị cáo phải thi hành trách nhiệm dân sự như nêu trên cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo **L2** phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí Dân sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo; các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa

án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo **L2**, Như, **T4** 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các bị cáo;
 - Bị hại;
 - Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
 - Công an quận Tân Phú;
 - VKSND quận Tân Phú;
 - Chi cục THADS quận Tân Phú;
 - TAND TP. Hồ Chí Minh;
 - Phòng PC27 CATP.HCM;
 - Lưu hồ sơ vụ án.
- Phan Huỳnh Hoàng Phương**